TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ÁN SỐ: 44 /2018/ HS-ST
NGÀY: 31/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Thanh Xuân.
2. Ông Lê Văn La.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 31/7/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HS-ST ngày 21/6/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 16/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn V, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Lê Quang Nhỡ (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị Hòa, sinh năm 1955; Gia đình có 03 anh, chị em, bản thân là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân:

+ Bản án số 45/2005/HS-ST ngày 29/4/2005 củaTòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt V 5 năm tù về tội cướp tài sản. Ra trại ngày 12/01/2009.

+ Ngày 16/10/2009 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 2911/QĐ-UBND, ngày 15/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang. Chấp hành xong ngày 16/10/2011.

- Tiền án:

+ Bản án số 12/2013/HS-ST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 14/7/2013.

+ Án số 30/2014/HS-ST ngày 28/5/2014 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất Ma túy. Ra trại ngày 03/5/2016.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang - (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Vũ Minh H, sinh năm 1997 - (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng 1, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Dương Tú U, sinh năm 1998 - (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 10, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1956 - (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Lưu Tấn T, sinh năm 1996 - (Vắng mặt).

Đều cùng địa chỉ: Khu I, Thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Vi Văn C, sinh năm 1976 - (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993 - (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1978 - (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mia, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

- Khoảng 16 giờ ngày 21/01/2018 Lê Văn V đi chơi điện tử về qua khu vực ven đường vào nghĩa trang nhân dân thuộc thôn Dinh, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang. Tại đây, V thấy 01 con dao quắm dài 40 cm (tính từ chuôi dao đến mũi dao) màu đen, có một lưỡi sắc mũi dao nhọn cong hình lưỡi liềm ở ven đường, V nhặt lên và mang đi về phía trong nghĩa trang xã Tân Thịnh mục đích để phát cỏ mộ và chặt tre về tạo hình khối. V đi được một đoạn thì thấy Vũ Minh H, sinh năm 1997 ở thôn Đồng 1, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang và Dương Tú U, sinh năm 1998 ở Thôn 10, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang đang đứng ở ngôi miếu thờ. Do trước đây H có thái độ và cư xử hỗn láo với mình, nói V là "thắng ngáo ngơ" nên V bực mình và nảy sinh ý định chém H cho bõ tức. Khi đi đến gần chỗ H đứng, tay phải V cầm dao, chân trái đứng ở trên bậc thềm, chân phải đứng dưới bậc thềm để làm trụ, dơ dao lên cao ngang đầu chém một nhát phát thuận, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái hướng vào đầu H (phía bên trái), làm H bị thương mu bàn tay phải, cụt 1 phần ngón tay áp út bên phải và bị thương vùng chẩm trái (do lúc này H đang dùng tay phải sờ vào tai trái của mình). Thấy bị chém, H cúi người bỏ chạy qua mặt V, V giật con dao về một đường từ trước về sau làm rách da vùng cơ delta vai trái, khi V định đuổi theo thì bị ông Vũ Văn Q, sinh năm 1956 trú tại khu 1, thị trấn Kép,

huyện Lạng Giang và U giữ lại, do vậy V không đuổi theo nữa mà dùng con dao vừa chém H chặt vào cây xoan ở gần đấy, sau đó bỏ về nhà.

Lời khai anh H: Khi nhìn thấy V cầm dao đi tới gần chỗ H đứng H liền hỏi: "Anh V cầm dao đi đâu đấy?" V trả lời: "Đi chặt cây…", sau đó tay phải V cầm dao dơ lên chém một nhát vào bên trái đầu đang đội mũ của H, làm H bị thương chảy máu. H đưa tay trái lên sờ vào chỗ bị thương và nói với V: "Ơ, anh V, anh làm gì đấy"? V không nói gì mà tiếp tục dơ dao lên, chém một nhát tương tự nhát chém trước. H phản xạ đưa tay phải ra đỡ thì bị lưỡi dao của V chém trúng vào đốt thứ hai ngón áp út bàn tay phải. Ngay sau đó H quay người qua phải bỏ chạy ra phía đường, V dơ dao chém với theo trúng vào mặt ngoài cánh tay trái, gần vai của H thì con dao tuột khỏi tay V rơi ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8103/18/TgT ngày 23/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh - Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: anh Vũ Minh H được xác định tỷ lệ tổn thương là: 11% (mười một phần trăm). Trong đó: thương tích vết thương vùng chẩm 2%; thương tích vết thương vùng cơ delta tay trái 3%; thương tích vết thương mu bàn ngón V tay phải 2%; thương tích vết thương cụt ½ đốt 2 ngón 4 bàn tay phải + X – quang: XQ cụt đốt III và một phần đốt II ngón IV bàn tay phải 5%. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên; chưa đánh giá được thần kinh vận động bàn tay phải do đang trong quá trình vận động"

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 8241/18/TgT ngày 17/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: "tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tổn thương, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít bàn tay phải hiện tại 2%. Tổng thương tích hiện tại là 11% + 2% = 13%".

Do có mâu thuẫn về lời khai số nhát chém giữa bị hại anh H, người làm chứng chị U và V, nên cơ quan điều tra đã cho đối chất, tuy nhiên không làm rõ được V chém H cụ thể là mấy nhát. Ngày 29/3/2018, Cơ quan điều tra tiến hành cho V thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi gây thương tích cho anh H. Kết quả V đã mô tả và diễn thành thục các động tác, phù hợp với lời khai nhận tội của H và các cơ chế hình thành nên các dấu vết thương tích trên cơ thể của anh H.

Ngày 09/4/2018, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị hại anh H và người làm chứng chị U thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi của V gây thương tích cho anh H. Kết quả cả bị hại và người làm chứng đã mô tả và diễn thành thục các động tác, phù hợp với lời khai của mình và cơ chế hình thành nên 03 dấu vết thương tích trên cơ thế H.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y bổ sung số 8188/18/GĐPY ngày 26/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang thể hiện: "Việc V sử dụng con dao quắm mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được để chém một nhát vào bên trái

đầu của H như biên bản thực nghiệm điều tra mô tả có thể gây ra cùng một lúc hai vết thương tích (một vết ở đầu và một vết ở ngón áp út bàn tay phải) của H. Khi V giật con dao về, mũi khoằm của dao cứa vào mặt ngoài cánh tay trái gần vai H có thể gây ra được vết thương ở cánh tay trái của H như trong kết luận giám định đã nêu".

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-LG ngày 21/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Lê Văn V về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 331, Điều 333 BLTTHS xử phạt bị cáo V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 30 BLTTHS; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận thỏa thuận V bồi thường cho anh Vũ Minh H tổng số tiền thuốc điều trị theo hóa đơn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là 11.977.000 đồng. Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Vũ Minh H chỉ yêu cầu V bồi tiền tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Tú U không yêu cầu anh H phải thanh toán trả chị số tiền mà chị đã chi phí thuê xe ô tô đưa anh H đến Bệnh viện điều trị thương tích.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Lê Văn V đã thừa nhận: Khoảng 16 giờ ngày 21/01/2018, tại nghĩa trang nhân dân thuộc thôn Dinh, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, Lê Văn V có hành vi dùng 01 con dao quắm dài 40 cm, tính từ chuôi dao đến mũi dao, màu đen, có một lưỡi sắc mũi dao nhọn cong hình lưỡi liềm chém gây thương tích cho Vũ Minh H bị thương ở mu bàn tay phải, cụt 1 phần ngón tay áp út bên phải, bị thương vùng chẩm trái và làm rách da vùng cơ delta vai trái, tổn thương 13% sức khỏe.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại cùng tang vật chứng đã thu hồi trả cho người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Văn V đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm", "Có tính chất côn đồ"quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và "Tái phạm nguy hiểm". Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-LG ngày 21/6/2018 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Lê Văn V về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây thiệt hại về sức khỏe của bản thân anh H mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương do vậy cần phải xử lý bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng với chính bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về ngU nhân, điều kiện phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận chỉ vì bực tức và cho rằng anh H có thái độ và cư xử hỗn láo với mình nên khi nhặt được dao quắm V đã nảy sinh ý định chém gây thương tích cho anh H cho bõ tức chứ không cố ý giết anh H. V khai trước đây V có sử dụng ma túy đá nên tinh thần không tỉnh táo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không sử dụng ma túy nên tinh thần ổn định. Tại biên bản xác minh làm việc với Phó Giám đốc Bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Giang xác định Lê Văn V không phải là người bị mắc bệnh tâm thần, V bị rối loạn tâm thần do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác.

- Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết đã định khung hình phạt thì Lê Văn V không còn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và trước phiên toà hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

bố đẻ V là thương binh hạng 4/4. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy cần lên một hình phạt tương xứng, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

[4] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao quắm dài 40 cm, tính từ chuôi dao đến mũi dao, màu đen, có một lưỡi sắc mũi dao nhọn cong hình lưỡi liềm, 01 chiếc mũ bằng vải màu trắng, có vết rách cần phải xử lý cụ thể:

- 01 dao quắm là công cụ bị cáo dùng để gây thương tích cho anh H nên cần áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc mũ vải màu trắng có vết rách do anh H giao nộp, tại phiên tòa anh H đề nghị xin được trả lại để sử dụng, do vậy sẽ trả lại cho anh H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Minh H sau khi bị V chém đã được gia đình đưa vào trạm y tế thị trấn Kép sơ cứu và đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị đến ngày 26/01/2018 ra viện. Anh H yêu cầu V phải bồi thường chi phí chữa trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng là 19.477.029 đồng. Đến nay, V chưa bồi thường gì cho anh H.

Tại phiên tòa hôm nay phía bị hại là anh Vũ Minh H chỉ yêu cầu bị cáo V phải bồi thường toàn bộ tiền thuốc điều trị theo hóa đơn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang tổng số tiền là 11.977.000 đồng mà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Bị cáo Lê Văn V đồng ý bồi thường cho anh H số tiền này. Do vậy căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận thỏa thuận bị cáo Lê Văn V có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Minh H tổng số tiền thuốc điều trị theo hóa đơn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kê ngày 26/01/2018 là số tiền thanh toán khám, chữa bệnh nội trú là 11.977.000 đồng;

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. TU bố bị cáo Lê Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Lê Văn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giam 28/02/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

- Xử chấp nhận sự thỏa thuận: Lê Văn V có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Minh H tổng số tiền là 11.977.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) là khoản tiền thanh toán khám, chữa bệnh nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 40 cm, tính từ chuôi dao đến mũi dao, màu đen, có một lưỡi sắc mũi dao nhọn cong hình lưỡi liềm;
- Trả lại cho Vũ Minh H 01 chiếc mũ bằng vải màu trắng đã cũ, có vết rách.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 598.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hằng